

Số: BC-STP

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác tư pháp năm 2021**  
**và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 7525/UBND-NC ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022 (gửi kèm Báo cáo này), Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của toàn ngành, công tác tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Kết quả**

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được đổi mới, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp và 12 nhóm nhiệm vụ chủ yếu theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2021 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021.

Trên cơ sở Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung triển khai thực hiện, thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế. Trong năm

2021, Sở Tư pháp được UBND tỉnh giao 206 nhiệm vụ, đã hoàn thành 201 nhiệm vụ, đang thực hiện 05 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn (*theo Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh*). Đã triển khai thực hiện 01/01 nhiệm vụ được giao tại Chương trình khung của UBND tỉnh. Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, công chức, viên chức ngành Tư pháp và đội ngũ cán bộ pháp chế ở các sở, ban, ngành còn tích cực, chủ động tham mưu cho chính quyền các cấp giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội; tích cực phối hợp với các ngành triển khai nhiệm vụ, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và thực hiện các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp công tác. Công tác cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; việc ứng dụng các phần mềm trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ... được quán triệt và sử dụng phổ biến, mang lại hiệu quả cao.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo, điều hành của ngành, nhất là trong hoạt động hướng về cơ sở, mở các lớp bồi dưỡng, hội nghị tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý;...

## **II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ**

### **1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế**

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai đúng quy định, đảm bảo tính dự báo và ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết. Trong năm 2021, HĐND, UBND cấp tỉnh đã ban hành 53 văn bản QPPL (*trong đó có 09 Nghị quyết, 44 Quyết định*), cấp huyện ban hành 16 Quyết định QPPL (*trong đó có 01 Nghị quyết, 15 Quyết định*), cấp xã không ban hành văn bản QPPL.

Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về thời gian. Trong năm, Sở Tư pháp đã thẩm định 64 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 208 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh (*trong đó có 66 dự thảo văn bản QPPL*), các Phòng Tư pháp đã thẩm định 16 dự thảo văn bản QPPL. Quá trình thẩm định, góp ý văn bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Điểm nổi bật trong công tác này đó là cơ quan Tư pháp các cấp đã chủ động tham gia ngay từ đầu cùng với cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng dự thảo, thông qua việc góp ý bằng văn bản hoặc tổ chức các cuộc họp để trao đổi, thống nhất ý kiến. Nhờ đó, công tác thẩm định, góp ý văn bản ngày càng được nâng cao về chất lượng, đảm bảo về quy trình, thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng

cường hiệu quả thi hành pháp luật, Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 04/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp các nội dung, định hướng, các lĩnh vực cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật, tập trung vào thể chế hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, những định hướng đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và các văn kiện của Đảng, nhưng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 44 văn bản QPPL, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện tự kiểm tra 15 văn bản QPPL. Qua tự kiểm tra nhận thấy hầu hết các văn bản đều đảm bảo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức, kỹ thuật soạn thảo; phát hiện có 04 văn bản QPPL có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Bên cạnh đó, Sở đã tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành, gồm các Bộ: Ngoại giao; Quốc phòng; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra Chính phủ. Trong quá trình kiểm tra, đã đề nghị cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế một số văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra 150 văn bản của HĐND, UBND cấp huyện ban hành (*trong đó có 09 văn bản QPPL*). Qua kiểm tra phát hiện có 01 văn bản QPPL được ban hành không đúng thẩm quyền, nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật, từ đó đã đề nghị UBND cấp huyện bãi bỏ theo quy định.

Việc xử lý văn bản trái pháp luật do Bộ Tư pháp phát hiện trong quá trình kiểm tra văn bản được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Thực hiện Kết luận kiểm tra số 46/KL-KTrVB ngày 23/3/2021 của Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của “*Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản khi Nhà nước thu hồi trên đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*” ban hành kèm theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản báo cáo Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp về việc xử lý Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND. Trước đó, Quyết định này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh.

Công tác rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, kịp thời, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương. Trong năm, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát 115 văn

bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020. Trên cơ sở kết quả rà soát, đã tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành, trong đó có 04 Nghị quyết hết hiệu lực toàn bộ, 04 Nghị quyết hết hiệu lực một phần, 31 Quyết định hết hiệu lực toàn bộ và 06 Quyết định hết hiệu lực một phần. Sở cũng đã hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành thường xuyên rà soát và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, công bố hết hiệu lực hoặc bãi bỏ đối với những văn bản không còn phù hợp với quy định của cấp trên hoặc thực tiễn địa phương. Theo đó, trong năm, các sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung 09 Quyết định, thay thế 12 Quyết định và bãi bỏ 06 Quyết định QPPL của UBND tỉnh. Sở Tư pháp cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục văn bản QPPL Trung ương giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết và Báo cáo tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành trong năm 2020.

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm thực hiện. Trong năm, Sở đã xây dựng Sổ tay “*Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*” để cấp phát miễn phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình xây dựng văn bản QPPL; Hướng dẫn thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL, trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Công tác pháp chế tiếp tục được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 24 cán bộ pháp chế (*01 chuyên trách và 23 kiêm nhiệm*) trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trong năm, đội ngũ cán bộ pháp chế tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu triển khai nhiệm vụ, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng, tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản QPPL địa phương.

## **1.2. Khó khăn, hạn chế**

- Một số văn bản QPPL ban hành chưa tuân thủ đúng quy trình, việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động đôi lúc chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức. Nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Một số cuộc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL chưa được triển khai kịp thời theo Kế hoạch.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

### **2.1. Kết quả đạt được**

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được quan tâm thực hiện, phát huy hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Hội đồng Phối hợp PBDGPL cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ người làm công tác PBGDPL được củng cố, kiện toàn. Đến nay, toàn tỉnh có 348 Báo cáo viên

pháp luật (trong đó có 94 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 254 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện), 2.613 Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp và các Phòng Tư pháp đã tham mưu Hội đồng Phối hợp PBGDPL cùng cấp ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2021; ký kết chương trình phối hợp PBGDPL năm 2021 với các cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác PBGDPL của tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2021 tập trung vào những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, những vấn đề có tính thời sự, như: Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông;... thông qua nhiều hình thức. Trong đó, Sở đã xây dựng và in ấn, cấp phát miễn phí 20.000 tờ rơi tuyên truyền, phổ biến một số quy định của pháp luật về bầu cử, 20.000 tờ gấp giới thiệu một số quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và các quy định khác nhằm nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh; Phối hợp xây dựng Chương trình Pháp luật và đời sống phát sóng trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh giới thiệu các nội dung như: Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và một số quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh; một số quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người lao động trong Bộ luật Lao động năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan;...; Tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc các đơn vị, địa phương hưởng ứng, tham gia tích cực cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*”; Đăng tải tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử của Sở/huyện, Bản tin Tư pháp;...

Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện, trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 05 tập thể, 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021. Đặc biệt, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn tổ chức cuộc thi trực tuyến “*Thanh niên với pháp luật*”. Cuộc thi diễn ra từ ngày 25/10/2021 đến ngày 09/11/2021, đối tượng dự thi là Đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Cuộc thi thu hút trên 100.000 lượt thí sinh dự thi, tạo ra đợt sinh hoạt pháp luật sôi nổi cho Đoàn viên, thanh niên tỉnh nhà.

Để triển khai kịp thời, có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 04/12/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 16/12/2020 để tổ chức thực hiện Chỉ thị này, trong đó xác định

rõ việc triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh tại thời điểm hiện nay và những năm tiếp theo. Đồng thời tại Lễ hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam năm 2020, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã tổ chức quán triệt nội dung Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đội ngũ cán bộ cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện. Đến nay các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW tại ngành, địa phương mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ pháp chế sở, ngành và công chức Tư pháp cấp huyện. Trong năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã thực hiện 2.831 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp với 300.442 lượt người tham dự, cấp phát 562.577 tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả. Ngay từ đầu năm, đã ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ trọng tâm các địa phương cần tập trung triển khai trong năm 2021; đánh giá kịp thời, khách quan, chính xác việc thực hiện tiêu chí 18.5 về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã có 200 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Công tác hòa giải tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, góp phần giải quyết các tranh chấp ngay từ cơ sở, duy trì quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự trị an và giảm gánh nặng cho việc giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác xét xử. Để thực hiện hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh*”, Sở đã tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn, trên cơ sở đó, các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức thực hiện tại địa phương mình. Đã phối hợp với các huyện: Hương Khê, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Đức Thọ và thị xã Kỳ Anh tổ chức Hội nghị tập huấn cho hòa giải viên, tuyên truyền viên cơ sở. Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp nhận 722 vụ hòa giải, trong đó hòa giải thành 590 vụ (*đạt tỷ lệ 88,2%*), 79 vụ hòa giải không thành và 53 vụ chưa giải quyết xong.

Theo số liệu thống kê năm 2021, kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh là 8.965.030.000 đồng, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở là 1.026.930.000 đồng. Nhìn chung, kinh phí được cấp mới chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

## 2.2. *Khó khăn, hạn chế*

- Việc triển khai một số nội dung của các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, đặc biệt là công tác tập huấn, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Kỹ năng, kiến thức của một số hòa giải viên còn hạn chế; Việc khai thác từ sách pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động PBGDPL ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả.

- Nguồn kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

### **3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

#### *3.1. Kết quả đạt được*

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) được quan tâm chỉ đạo. Để kịp thời phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và các văn bản chỉ đạo về công tác này. Thực hiện tổng kết các văn bản QPPL quan trọng trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính như: Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;... Bên cạnh đó, đã thực hiện kiểm tra 22 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với một số vụ việc cụ thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của các đơn vị, địa phương.

Về công tác theo dõi thi hành pháp luật, ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh liên quan đến các lĩnh vực: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất; Giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng; Bảo vệ môi trường biển, hải đảo; Các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tư pháp đã ban hành 03 danh mục văn bản QPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và gửi các cơ quan, địa phương làm căn cứ triển khai, thực hiện. Đồng thời, để thu thập đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho việc đánh giá toàn diện và khách quan thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, Sở Tư pháp đã xây dựng 06 mẫu phiếu và thực hiện khảo sát đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan. Sở cũng đã ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện công tác TDTHPL theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình. Trong đó, chú trọng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác TDTHPL, khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý

của sở, ngành và địa phương; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức thực hiện “*Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022*” tiếp tục được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trên cơ sở hướng dẫn triển khai các hoạt động nhằm cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2021 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

### *3.2. Khó khăn, hạn chế*

- Đã xây dựng Kế hoạch để tổ chức tập huấn nghiệp vụ và kiểm tra công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh nhưng chưa thực hiện được do diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

- Công tác TĐTHPL chủ yếu thực hiện theo lĩnh vực trọng tâm, chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính nên việc quản lý xử lý vi phạm hành chính vẫn còn những khó khăn nhất định.

## **4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước**

### *4.1. Kết quả đạt được*

Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường nhà nước đặc biệt được quan tâm chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực.

Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được thực hiện nề nếp, hiệu quả. Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp thường xuyên theo dõi, bám sát việc thực hiện pháp luật hộ tịch ở địa phương; kịp thời chấn chỉnh tình trạng đăng ký hộ tịch sai sót, trái quy định, trong đó tập trung hướng dẫn nghiệp vụ đối với các vấn đề, như: Số hóa Sổ hộ tịch, khắc phục hồ sơ, Sổ hộ tịch bị mất, hư hỏng; đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài, cải chính hộ tịch, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài và hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; Đề nghị Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp xử lý vướng mắc Giấy khai sinh chưa có số định danh cá nhân;... Đối với những trường hợp có phản ánh về việc đăng ký hộ tịch trên địa bàn, Sở đã kịp thời chỉ đạo các Phòng Tư pháp kiểm tra, giải quyết và chấn chỉnh các sai phạm. Hiện nay, Sở đang thực hiện rà soát các trường hợp là con công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký khai sinh, đăng ký cư trú, thực hiện các quyền cơ bản về học tập, khám chữa bệnh đối với nhóm trẻ em này.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai. Đến nay, về cơ bản công chức



làm công tác Hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã có trình độ chuyên môn Luật và chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Trên cơ sở Công văn số 2363/BNV-CQDP ngày 24/5/2021 của Bộ Nội vụ về áp dụng tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh công chức Tư pháp-Hộ tịch ở cấp xã theo quy định tại Luật Hộ tịch, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn theo đúng văn bản nêu trên. Hiện nay, nhiều địa phương đã chuẩn hóa đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

Đề án “*Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*” tiếp tục được triển khai tích cực, hiệu quả. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Tư pháp đã hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch của Sở với 1.448 dữ liệu; các địa phương đã hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch đăng ký từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2015 với 632.458 dữ liệu, đảm bảo tiến độ đề ra. Hiện nay, toàn tỉnh đang triển khai cập nhật dữ liệu được đăng ký trước năm 2006. Các nội dung tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai, Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời, đúng quy định. Mặt khác, trên cơ sở Nghị định này, đã phối hợp tham mưu UBND tỉnh xây dựng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch tiếp tục được vận hành hiệu quả. Trong năm, toàn tỉnh có 60.769 trường hợp đăng ký khai sinh (*trong đó có 20.349 trường hợp đăng ký mới*), 5.443 trường hợp đăng ký kết hôn, 7.794 trường hợp đăng ký khai tử. Về cơ bản, trẻ em khi sinh ra đều được đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và sổ định danh cá nhân.

Đối với Đề án liên thông TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình thực hiện liên thông các TTHC này. Đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đề cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện.

Các quy định của pháp luật về quốc tịch được thực hiện nghiêm túc, góp phần đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Đã tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Trong năm, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam của 19 trường hợp, đề nghị Bộ Tư pháp ghi chú theo dõi 02 trường hợp do địa phương không còn lưu trữ được Sổ hộ tịch. Sau khi 02 trường hợp người Lào di cư tự do và kết hôn không giá thú ở huyện Hương Sơn, huyện Hương Khê được nhập quốc tịch và hoàn thành các thủ tục đăng ký hộ tịch cũng như các giấy tờ liên quan khác, họ đang tiếp tục sinh sống và làm việc ổn định tại địa bàn, chưa có tình trạng tái di cư.

Công tác nuôi con nuôi tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Để nâng cao chất lượng công tác này trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và Công ước La Hay số 33. Khảo sát 296 người nhận con nuôi và 186 công chức Tư pháp - Hộ tịch để đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước. Bên cạnh đó, đã tổ chức rà soát, đánh giá cơ sở trợ giúp xã hội và trẻ em ở cơ sở trợ giúp xã hội cần tìm gia đình thay thế. Theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở trợ giúp xã hội và đang nuôi dưỡng 140 trẻ em. Trong năm, Sở Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị và trình UBND tỉnh xin ý kiến việc giới thiệu 06 trẻ em; đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài cho 02 trường hợp. UBND cấp xã đã đăng ký nuôi con nuôi trong nước cho 29 trường hợp, không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ.

Về công tác chứng thực, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sở và các địa phương đã thực hiện tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và có kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp, UBND tỉnh để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện công tác chứng thực. Trong năm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 1.016.215 bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch. Để triển khai chứng thực điện tử bản sao từ bản chính trên địa bàn tỉnh, Sở đã chỉ đạo các Phòng Tư pháp rà soát các điều kiện, trang thiết bị cần thiết và lập danh sách 581 tài khoản thực hiện chứng thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để đề nghị UBND tỉnh phân quyền.

Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân đạt hiệu quả cao. Việc cập nhật, tiếp nhận, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đáp ứng tốt yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Trong năm, Sở Tư pháp tiếp nhận, kiểm tra, phân loại 5.261 thông tin lý lịch tư pháp; Cấp gần 17.265 Phiếu lý lịch tư pháp, trong đó, đã tự tra cứu một phần để cấp Phiếu từ nguồn Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của ngành. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích được người dân ứng dụng hiệu quả, đã tiếp nhận 2.497 hồ sơ (đạt tỷ lệ 14,4%), trả kết quả 9.351 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (đạt tỷ lệ 54,2%). Nhờ ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong cấp phiếu, 100% Phiếu lý lịch tư pháp được trả trước, đúng thời gian quy định. Sở Tư pháp cũng đã triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4 đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp, theo đó, trong năm, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 120 hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 4. Đã tổ chức rà soát hơn 300 trường hợp đương nhiên xóa án tích năm 2014, từ đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cá nhân đã đủ điều kiện xóa án tích.

Công tác quản lý nhà nước về bồi thường Nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm được chú trọng. Hiện nay, có 25 công chức tại các cơ quan, đơn vị

trên địa bàn tỉnh được phân công làm đầu mối công tác bồi thường Nhà nước. Trong năm, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

#### *4.2. Khó khăn, hạn chế*

- Do dịch bệnh Covid-19, việc bàn giao con nuôi có yếu tố nước ngoài bị chậm trễ do cha mẹ nuôi chưa nhập cảnh được vào Việt Nam để nhận con.

- Công tác hộ tịch, chứng thực vẫn còn sai sót. Vẫn còn tình trạng đề nghị hủy hồ sơ hộ tịch trên phần mềm do nhập nhầm thông tin. Việc số hóa Sổ hộ tịch ở một số địa phương còn chậm.

- Việc rà soát, tìm gia đình thay thế cho trẻ em còn hạn chế, chưa được thực hiện thường xuyên. Vẫn còn số lượng lớn trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, chưa đáp ứng được mục tiêu tìm gia đình thay thế cho trẻ, đảm bảo trẻ được sống trong môi trường gia đình.

- Công tác tham mưu quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, đặc biệt là công tác kiểm tra định kỳ tại Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật còn khó khăn do ngành Tư pháp không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký giao dịch bảo đảm.

### **5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

#### *5.1. Kết quả đạt được*

Trong năm 2021, ngành Tư pháp Hà Tĩnh tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót trong hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động công chứng ngày càng chuyên nghiệp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo tính pháp lý cho các hợp đồng giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của ngành, trong năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời nắm bắt, thông báo, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hành nghề của công chứng viên, góp phần nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa vi phạm, kiểm soát chặt chẽ việc công chứng, chứng thực của các tổ chức hành nghề công chứng. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3354/BTP-BTTP ngày 28/9/2021 về việc phối hợp xử lý phản ánh về hoạt động công chứng, Sở Tư pháp đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh kiểm tra tại 04 tổ chức hành nghề công chứng và 04 tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó đã ban hành văn bản đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức tín dụng chấn chỉnh, quán triệt một số nội dung liên quan đến hoạt động công chứng. UBND tỉnh cũng đã có văn bản giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tổ chức tín dụng có liên quan

đến hoạt động công chứng. Trong năm, đã đăng ký tập sự hành nghề và cấp 01 Thẻ công chứng viên; Đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 01 trường hợp; Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho 01 Văn phòng công chứng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 10 tổ chức hành nghề công chứng với 20 công chứng viên. Các thông tin về tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên đã được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên phần mềm quản lý công chứng của Bộ Tư pháp.

Công tác quản lý luật sư tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong năm, đã phối hợp với Đoàn Luật sư thực hiện đánh giá 01 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 26/02/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư. Đề nghị Bộ Tư pháp cấp 03 Chứng chỉ hành nghề luật sư; Cấp giấy đăng ký hoạt động cho 01 tổ chức hành nghề luật sư. Đến nay, toàn tỉnh có 15 tổ chức hành nghề luật sư, 06 chi nhánh với 53 luật sư, 07 người tập sự hành nghề luật sư. Đội ngũ luật sư đã thể hiện được vai trò trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân; góp phần quan trọng trong việc giúp cơ quan tố tụng xem xét, giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng quy định, giảm tỷ lệ oan sai, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đương sự.

Công tác đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh từng bước được chuyên nghiệp hóa, tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý tài sản, đặc biệt là tài sản công được nâng cao, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, Sở Tư pháp đã tham mưu ban hành Chỉ thị của UBND tỉnh, trong đó xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá tài sản; chống thất thoát tài sản nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; văn bản quán triệt việc tổ chức đấu giá tài sản trong tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan, các địa phương và các tổ chức hành nghề đấu giá đánh giá về tình hình thi hành pháp luật đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh, từ đó kiến nghị, báo cáo Bộ Tư pháp để được xem xét, giải quyết. Thông tin đấu giá viên và tổ chức đấu giá tài sản thường xuyên được cập nhật trên phần mềm quản lý đấu giá của Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp. Trong năm, Sở Tư pháp đã đăng ký hoạt động cho 01 doanh nghiệp và 01 Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; Cấp 04 Thẻ đấu giá viên; Đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá đối với 07 trường hợp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 09 tổ chức đấu giá tài sản, 04 Chi nhánh với 22 đấu giá viên.

Hoạt động giám định tư pháp có những chuyển biến tích cực, đội ngũ người giám định tư pháp về cơ bản được kiện toàn. Đã phối hợp với Công an tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm 03 giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y, công nhận 01 giám định viên tư pháp theo vụ việc. Hiện nay, toàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 70 giám định viên và 56 người giám định tư pháp theo vụ việc.

Công tác thừa phát lại tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại. Theo đó, trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế-xã hội, số lượng vụ việc thụ lý của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự, mật độ dân cư và nhu cầu của các địa bàn cấp huyện, trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh dự kiến phát triển 02 Văn phòng thừa phát lại tại thành phố Hà Tĩnh, 01 Văn phòng tại thị xã Kỳ Anh, 01 Văn phòng tại thị xã Hà Tĩnh và từ 03-05 huyện có Văn phòng Thừa phát lại. Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan khi thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại, hiện nay, Sở Tư pháp đang xây dựng dự thảo Quy định của UBND tỉnh về tiêu chí xét duyệt hồ sơ.

Công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục là một trong những lĩnh vực nổi bật của ngành Tư pháp Hà Tĩnh trong năm 2021, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người yếu thế trong xã hội, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2021; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2021; Ban hành các Kế hoạch của Sở để thực hiện công tác này trong năm, cụ thể: Trợ giúp pháp lý cho công nhân và Nhân dân tại Khu kinh tế Vũng Áng; Thực hiện truyền thông và trợ giúp pháp lý tại cơ sở; Thẩm định thời gian, chất lượng vụ việc tham gia tố tụng; Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Tham dự phiên tòa rút kinh nghiệm của Trợ giúp viên pháp lý;... và triển khai thực hiện hiệu quả. Trong năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh đã thực hiện tư vấn, hướng dẫn 140 vụ việc (*trong đó có 55 vụ việc cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý*), tham gia tố tụng 186 vụ việc (*trong đó có 173 vụ việc hình sự, 13 vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình*). Đến nay, các Trợ giúp viên pháp lý đã hoàn thành 115/186 vụ việc tố tụng, các vụ việc đang thực hiện đều thuộc trường hợp mới được thụ lý, có tính chất rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp. 100% Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu về vụ việc tham gia tố tụng theo quy định của Bộ Tư pháp. Trong nhiều vụ án hình sự, các ý kiến tranh tụng và đề xuất của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng tham gia trợ giúp pháp lý đã được Tòa án chấp nhận xem xét giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; bảo vệ thành công quyền và lợi ích hợp pháp trong các vụ án dân sự, hôn nhân, gia đình, góp phần bảo đảm được tính khách quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Đặc biệt, có 01 vụ án hình sự có sự tham gia của 04 Trợ giúp viên pháp lý đã

được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận đề nghị và đình chỉ ngay từ giai đoạn điều tra, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý.

Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đã thực hiện 157 cuộc truyền thông và trợ giúp pháp lý tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh; In ấn 41.000 tờ gấp, tài liệu pháp luật cấp phát cho người dân và đặt trong hộp tin tại các cơ quan tố tụng nhằm giúp cho người dân, đặc biệt là các đối tượng bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo thực hiện quyền được thụ hưởng chính sách hỗ trợ pháp lý miễn phí. Đã phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng 03 chuyên mục về công tác trợ giúp pháp lý, cụ thể: Giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; Quyền được trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý; Kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái bị xâm hại về tình dục; Trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật; xây dựng và cấp phát 157 đĩa CD Chương trình phát thanh “*Trợ giúp pháp lý với người dân*” để phát tại các thôn, xóm; thực hiện hiệu quả việc truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý thông qua các trang mạng xã hội, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm, Sở Tư pháp đã phát hành 4.000 Tờ thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để cung cấp các chính sách của Trung ương và địa phương. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện Chương trình pháp luật và đời sống về công tác hỗ trợ pháp lý đối với sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### 5.2. *Khó khăn, hạn chế*

- Hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp chịu ảnh hưởng không nhỏ của dịch bệnh Covid-19, hoạt động luật sư, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản có những thời điểm không thực hiện được hoặc bị hoãn lại nhiều lần.

- Chưa thành lập được tổ chức Đảng trong Đoàn luật sư.

- Đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc công tác tại các sở đều kiêm nhiệm, ít được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ giám định; Bên cạnh đó, số lượng người giám định tư pháp trong từng lĩnh vực là rất ít và phân bố ở các chuyên ngành khác nhau nên khó khăn trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tại địa phương.

- Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý chưa chủ động, tích cực phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý. Người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh lớn, trong khi đó điều kiện về biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí được giao cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh còn hạn chế, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu.

## 6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Trong năm 2021, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về pháp luật với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và trợ giúp pháp lý về chính sách, pháp luật, trong đó có các nội dung liên quan đến lĩnh vực di cư; chú trọng tuyên truyền tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa; quản lý nhà nước về hộ tịch và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân trong tỉnh để di cư ra nước ngoài, người nước ngoài tạm trú trên địa bàn tỉnh. Trong năm, Sở đã tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả 06 năm thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về hợp tác quốc tế về pháp luật.

Trong năm, tỉnh Hà Tĩnh không thực hiện các Chương trình, Dự án và hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; Ký kết các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về pháp luật; Tổ chức, tham gia các cuộc tập huấn, Hội nghị, Hội thảo quốc tế về pháp luật; Ban hành các văn bản QPPL có sự hỗ trợ của nước ngoài. Do đó, Sở Tư pháp không thực hiện báo cáo các Phụ lục I, II, III, IV theo Đề cương Báo cáo.

## **7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

### *7.1. Kết quả đạt được*

Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan tư pháp, pháp chế tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong năm, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc xây dựng Đề án thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Đã xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện. Đã rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2021-2026; Đề nghị phê duyệt rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; Bổ nhiệm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Trưởng phòng thuộc Trung tâm; Thực hiện thủ tục thôi việc 01 công chức, chuyển chuyên công tác 01 công chức. Công tác hướng về cơ sở, phối hợp giải đáp, kiến nghị, hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp huyện, cấp xã tiếp tục được chú trọng, nhất là trong công tác hộ tịch. Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Tư pháp. Trong năm, có 03 công chức thuộc Sở đã hoàn thành lớp Cao cấp Lý luận chính trị, 03 công chức hoàn thành lớp lãnh đạo, quản lý cấp Sở, 03 công chức trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức từ Chuyên viên lên Chuyên viên chính, 03 công chức hoàn thành lớp

Thanh tra viên; Có 07 công chức, viên chức đang tham gia học lớp Trung cấp Lý luận chính trị;....

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục được quan tâm. Đã ứng dụng 17 đề tài nghiên cứu cấp Sở (*được công nhận trong năm 2020*), trong đó chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc góp phần cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, ngành Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đã tham gia nghiên cứu, cho ý kiến pháp lý 66 vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực: Đất đai, đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, xử lý vi phạm hành chính... Ý kiến của Sở Tư pháp được UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị tiếp thu, đánh giá cao.

### 7.2. *Khó khăn, hạn chế*

- Việc thực hiện tự chủ, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp để đảm bảo các điều kiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn chậm.

- Chế độ báo cáo thống kê tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu sót, gây mất thời gian tổng hợp do phải kiểm tra, đính chính số liệu, ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp, đánh giá để từ đó đề ra các phương hướng, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp.

## **8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

### 8.1. *Kết quả đạt được*

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện đúng theo quy định. Trong năm, Sở Tư pháp đã tổ chức 10 cuộc tiếp công dân định kỳ và 03 cuộc đột xuất, qua đó, đã kịp thời giải đáp cho các tổ chức, cá nhân, tránh khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp, kéo dài. Đã tiếp nhận 17 đơn tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (*trong đó có 09 đơn thuộc thẩm quyền, 08 đơn không thuộc thẩm quyền*); 09 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có liên quan đến lĩnh vực bán đấu giá tài sản và công chứng. Đến nay, Sở Tư pháp đã giải quyết 08 đơn; công dân tự rút 01 đơn. Đối với 08 đơn không thuộc thẩm quyền, Sở đã có văn bản trả lời và lập phiếu trả đơn, phiếu hướng dẫn đơn hoặc làm phiếu chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định. Thanh tra Sở đã kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 Công chứng viên hành nghề trên địa bàn tỉnh với số tiền phạt là 11,5 triệu đồng.

Việc kê khai tài sản thu nhập của công chức, viên chức, người lao động được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### 8.2. *Khó khăn, hạn chế*



Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng**

### *9.1. Kết quả đạt được*

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin luôn được ngành Tư pháp Hà Tĩnh quan tâm, chú trọng và đầu tư nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả. Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh như quản lý hồ sơ công việc, chỉ đạo điều hành, điều hành tác nghiệp, quản lý công chức, viên chức, thẩm định cải cách hành chính,... ngành Tư pháp còn ứng dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ về đăng ký và quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, lý lịch tư pháp,... 100% văn bản đến và đi của Sở Tư pháp (trừ văn bản mật) được quản lý trên môi trường điện tử và ứng dụng chữ ký số. Cổng Thông tin điện tử của Sở được đầu tư nâng cấp, đây là kênh quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Chú trọng tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực Tư pháp và đạt được một số kết quả bước đầu. Đặc biệt, Sở Tư pháp là 01 trong 06 cơ quan đầu tiên trên địa bàn tỉnh triển khai thí điểm việc lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Hồ sơ công việc. Hiện nay, đã lập được trên 80% hồ sơ điện tử phát sinh trong năm 2021.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện. Các phong trào thi đua trong ngành Tư pháp được phát động, tổ chức thực hiện tương đối bài bản, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của ngành, của địa phương. Đặc biệt, trong năm 2021, Sở đã phát động và triển khai hiệu quả phong trào thi đua cao điểm hướng tới bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kỷ niệm 190 năm thành lập và 30 năm tái lập tỉnh Hà Tĩnh. Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời.

### *9.2. Khó khăn, hạn chế*

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh theo hình thức dịch vụ công trực tuyến còn thấp.
- Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thực sự rõ nét.

## **III . ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật**

Trong năm 2021, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã chủ động, kịp thời xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm và xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành sớm Kế hoạch công tác của ngành. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thống nhất, bám sát các Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của tỉnh. Đã hoàn thành và đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ đã đề ra theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh do Bộ,

tình giao, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, như: Hoàn thiện thể chế về sắp xếp, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Tư pháp các cấp; Tuyên truyền, hướng dẫn các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; Tuyên truyền pháp luật phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Tích cực tham gia cùng UBND tỉnh và các ngành giải quyết các vụ việc phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;... Chất lượng dự thảo văn bản QPPL ngày càng được cải thiện, công tác thẩm định văn bản QPPL ngày càng đi vào chiều sâu; Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp, hộ tịch luôn được đảm bảo và không ngừng nâng cao về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn. Những kết quả trên đây tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nâng cao vai trò, vị thế của ngành trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

## **2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, như: Vẫn còn tình trạng gửi dự thảo văn bản thẩm định chưa tuân thủ về thời gian theo quy định; Hiệu quả của công tác QLXLVPHC, TDTHPL, PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, pháp chế chưa đạt như mong muốn; Vẫn còn sai sót trong quản lý và đăng ký hộ tịch, chứng thực; Công tác hỗ trợ tư pháp còn gặp khó khăn, chưa có bước đột phá; Chưa phát huy được hiệu quả quản lý Nhà nước của công tác thanh tra, kiểm tra; Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Việc tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, PBGDPL, trợ giúp pháp lý,... chưa đảm bảo theo Kế hoạch;... Những hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các Kế hoạch công tác tư pháp của ngành, nhất là trong hoạt động hướng về cơ sở, mở các lớp bồi dưỡng, hội nghị tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý;...

- Khối lượng công việc Ngành Tư pháp ngày càng tăng, thường xuyên phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, nhiều vụ việc phức tạp, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao...

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác tư pháp, đặc biệt là công tác QLXLVPHC, TDTHPL, PBGDPL, giám định tư pháp và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của một số đơn vị, địa phương chưa cao.

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đa dạng, chưa thực sự thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tác động của dịch bệnh Covid-19, sự cạnh tranh giữa các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn gây khó khăn cho hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, nguồn thu giảm nên ảnh hưởng đến việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2022**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022**

##### 1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022

Trong năm 2022, ngành Tư pháp Hà Tĩnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1.1. Tiếp tục tham mưu UBND cùng cấp quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp. Tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành.

1.2. Triển khai thi hành hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn, nhất là quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND, góp ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản QPPL; đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND các cấp, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với văn bản Trung ương. Tiếp tục cập nhật văn bản QPPL của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1.3. Tổng kết Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trên địa bàn tỉnh.

1.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí thành lập Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản.

1.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch.

1.7. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

1.8. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng.

1.9. Tiếp tục tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp từ tỉnh đến xã. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2. Giải pháp chủ yếu**

2.1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trên cơ sở bám sát Kế hoạch công tác tư pháp năm 2022 của tỉnh.

2.2. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; lễ lối, kỷ cương, kỷ luật công việc. Gắn việc chỉ đạo triển khai với việc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, chính xác, công bằng, đảm bảo tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với cá nhân trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức thực chất, phản ánh đúng năng lực, kết quả công tác. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

2.4. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, với cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường công tác hướng về cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng.

## **II. KIẾN NGHỊ**

Để nâng cao chất lượng công tác tư pháp trong thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh có một số kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp như sau:

1. Tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định một trong những hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là hoạt động tư vấn pháp luật, tuy nhiên nội dung này chưa được quy định cụ thể nên khó khăn cho các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp quy định thống nhất mẫu báo cáo hàng năm về công tác tổ chức cán bộ (04 biểu mẫu kèm theo báo cáo năm) để các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện.

3. Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội, trong đó có hoạt động trợ giúp pháp lý, nhất là việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét giảm chỉ tiêu tham gia tố tụng đối với Trợ giúp viên pháp lý trong năm 2021.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- UBND, HĐND, Tỉnh ủy Hà Tĩnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Viết Hồng**